

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Mục lục</b>	1
Danh mục chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	12
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	12
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	13
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	13
<b>Mở đầu</b>	13
Tiêu chí 1.1: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	36
<b>Mở đầu</b>	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học</b>	46
<b>Mở đầu</b>	46
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	46
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	47
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	49
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	51
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	52
Tiêu chí 3.6: Thư viện	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	56
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	57
<b>Mở đầu</b>	57
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	57
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	62
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	62
<b>Mở đầu</b>	62
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	63
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	65
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	68
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	69
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	72
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	76
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
<b>Tự đánh giá tiêu chí mức 4</b>	78-82
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	tập
<b>DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG</b>	mới

### DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	BCH	Ban chấp hành
2	BDD	Ban đại diện
3	BGD-ĐT	Bộ giáo dục đào tạo
4	CBGV	Cán bộ, giáo viên
5	CĐCS	Công đoàn cơ sở
6	CM	Chuyên môn
7	CMHS	Cha mẹ học sinh
8	CNTT	Công nghệ thông tin
9	GV	Giáo viên
10	HĐKL	Hội đồng kỷ luật
11	HĐSP	Hội đồng sư phạm
12	HĐTĐG	Hội đồng tự đánh giá
13	HKPĐ	Hội khoẻ Phù Đổng.
14	HS	Học sinh
15	HT	Hiệu trưởng
16	PHT	Phó Hiệu trưởng
17	PCGD	Phổ cập giáo dục
18	PHHS	Phụ huynh học sinh
19	Phòng GD&ĐT	Phòng Giáo dục & Đào tạo
20	QLCL	Quản lý chất lượng
21	Sở GD&ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	TĐG	Tự đánh giá
23	TĐTT	Thẻ dự thể thao.
24	THCS	Trung học cơ sở
25	TNTP	Thiếu niên tiên phong
26	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
27	UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X

Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	

**Kết quả:** Đạt mức 2

### 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		X	
Khoản 2, Điều 22		X	
Khoản 3, Điều 22	X		
Khoản 4, Điều 22		X	
Khoản 5, Điều 22		X	
Khoản 6, Điều 22		X	

**Kết quả:** Không đạt mức 4

**2. Kết luận:** Đạt mức 2.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGHĨA CHÁNH**

Cơ quan chủ quản: **PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Quảng Ngãi	Họ và tên hiệu trưởng	<b>Phan Thị Hồng</b>
Huyện/quận/thị Phường/thành phố	TP. Quảng Ngãi	Điện thoại	0913.267.168
Phường/phường/thị trấn	Nghĩa Chánh	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia		Website:	c2nghiachanh.thanhpho@quangngai.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Số: 02/QĐ-UB ngày 04/9/1991	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

**1. Số lớp học**

<b>Số lớp học</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>
Khối lớp 6	174	238	130	226	268
Khối lớp 7	190	172	246	127	224
Khối lớp 8	148	186	173	243	130
Khối lớp 9	161	147	179	171	241
<b>Cộng</b>	673/17 lớp	743/19 lớp	728/18 lớp	767/19 lớp	863/22 lớp

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
I	<b>Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</b>					
1	<b>Phòng học</b>	17	17	17	17	17
a	Phòng kiên cố	17	17	17	17	17
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	<b>Phòng học bộ môn</b>	3	3	3	3	3
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	<b>Khối phục vụ học tập</b>	3	3	3	3	3
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	<b>Khối phòng hành chính – quản trị</b>	8	8	8	8	8
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	<b>Thư viện</b>	1	1	1	1	1
IV	<b>Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)</b>					
	<b>Cộng</b>	32	32	32	32	32

## 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh	1		0	
Phó hiệu	1		Kinh	1		0	

trưởng							
Giáo viên	34	27	Kinh	29		05	
Nhân viên	2	2	Kinh	2			
<b>Cộng</b>	<b>38</b>	<b>30</b>		<b>31</b>		05	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	33	35	34	35	34
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.89	1.79	1.83	1.79	1.5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.049	0.047	0.047	0.045	0.038
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	14	14	14	14	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	10	10	10	15	15
	Số liệu khác (nếu có)					

#### 4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	673	743	728	767	863	
	- Nữ	331	364	350	382	442	
	- Dân tộc thiểu số	10	15	17	19	20	
	- <i>Khối lớp</i>	174	238	130	226	268	



	6						
	- Khối lớp 7	190	172	246	127	224	
	- Khối lớp 8	148	186	173	243	130	
	- Khối lớp 9	161	147	179	171	241	
2	Tổng số tuyển mới	174	238	130	226	268	
3	Học 2 buổi/ngày						
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp	40	39	41	40	39	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ						
	- Dân tộc thiểu số						
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	TP: 7 Tỉnh: 0	TP: 15 Tỉnh: 1	TP: 13 Tỉnh: 1	TP: 18 Tỉnh: 3		<b>Năm 2019- 2020 SGD không tổ chức thi</b>
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)			2 (HCV, HCD thi IOE)	3 (HCV, HCB, giải KK thi IOE)		

10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	01	01	01	01	0	
	- Nữ	01	01	01	01	0	
	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	17	16	21	15	14	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học).

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 - 2022		Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024	
			Khối 7,8,9	Khối 6	Khối 8,9	Khối 7,6	Khối 9	Khối 7,6,8
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	22,9%	16,6%	19,7%	20,8 %	17,6%	23,2 %		
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	38,8%	36,7%	41,7%	31,5%	40,8%	38,8 %		
Tỷ lệ học sinh xếp loại Tb	37,8%	45,5%	38,3%	47,7%	40,9%	38%		
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,5%	1,2%	0,3%	0,0	0,7%	0,0%		
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	82,6%	81,3%	83,3%	87,7%	84,8%	94,9 %		
Tỷ lệ học sinh	16,6%	16,8%	16%	12,3%	13,3%	5,1%		

xếp loại hạnh kiêm khá								
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm trung bình	0,7%	1.9%	0,7%	0,0%	1,6%	0,0%		
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (THPT)	100%	98,6%	99.4%		98,3%			
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học				Đối với nhà trường có lớp tiểu học				
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học								
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học								
Các số liệu khác (nếu có)								

## **PHẦN II TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

#### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường THCS Nghĩa Chánh được tách ra từ trường PTCS Nghĩa Chánh từ năm 1991 theo Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 04 tháng 9 năm 1991 của UBND thị xã Quảng Ngãi.

Trường THCS Nghĩa Chánh đóng tại số 88, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có diện tích 7776m<sup>2</sup>.

Trong những năm qua, trường THCS Nghĩa Chánh đã từng bước khẳng định vị trí của mình trong thành phố. Nhà trường có đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Trường có nhiều cán bộ giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, cấp cơ sở. Qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, trường đều có giáo viên tham gia và đạt thành tích cao. Đến đầu năm học 2023 - 2024 trường có 14 GV dạy giỏi cấp tỉnh, 15 GV dạy giỏi cấp thành phố, 26 CSTĐ cấp cơ sở, 01 chiến sỹ thi đua cấp tỉnh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến.

Quy mô phát triển của đơn vị thuộc trường loại 01 với biên chế hằng năm trên 18 lớp và 98% học sinh xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên; cuối năm học 2022 – 2023 tỉ lệ học sinh giỏi khối 8,9 đạt 17.6%, tỉ lệ học sinh khối 6,7 được đánh giá loại tốt đạt 23.2%; tỉ lệ học sinh của trường tốt nghiệp THCS hằng năm đạt từ 98,0% trở lên. Hằng năm trường đều có học sinh đạt giải cấp tỉnh, thành phố về các môn học văn hoá và các hội thi văn nghệ, TDTT, mỹ thuật,...

### **II. Mục đích của tự đánh giá:**

- Nhằm xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Từng bước khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Xem xét, kiểm tra, đánh giá chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, từng bước nâng cao

chất lượng giáo dục tại đơn vị, xây dựng trường trở thành trung tâm giáo dục của địa phương.

### **III. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:**

#### **1. Quá trình tự đánh giá:**

Thực hiện theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT (thay cho TT 42/BGDĐT) và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Qua công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng, nhà trường sẽ thấy được thực trạng điểm mạnh, điểm yếu của trường, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.

Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học. Trong quá trình tự đánh giá, HĐTĐG đã phân công và xây dựng kế hoạch cụ thể. Để đảm bảo tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập các minh chứng chính xác.

#### **2. Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:**

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Để thể hiện tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện qua các minh chứng, đó là bằng chứng cho sự lao động nghiêm túc của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Sau nhiều tháng làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác TĐG của trường đã cơ bản thành công. Đó là bằng chứng cho thấy các hoạt động của nhà trường, sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường trong những năm qua. Bản báo cáo là công trình khoa học tập trung trí tuệ và công sức cao của tập thể, là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phấn đấu trong những năm tiếp theo.

### **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

##### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:** Ở tiêu chuẩn này nhà trường làm rõ việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có phù hợp mục tiêu giáo dục được

quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường đồng thời, xác định rõ phương hướng thực hiện. Phương hướng, chiến lược được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo theo trình tự, đảm bảo tính pháp lý và được công bố công khai.

Cũng tại tiêu chuẩn này cho chúng ta thấy quy trình, số lượng thành viên và tổ chức hoạt động của Hội đồng trường, Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. Làm rõ công tác nhân sự, lớp học, học sinh theo quy định đồng thời quan tâm tới công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo như việc xem xét kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường, đề cập đến việc đảm bảo các quyền theo quy định đối với Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

Đối với việc quản lý các hoạt động giáo dục đề cập đến việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường việc đánh giá, rà soát, điều chỉnh kịp thời.

Tiêu chuẩn này cũng đề cập đến việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; vấn đề an toàn thực phẩm đối với học sinh. Sau đây là phần đánh giá chi tiết của từng tiêu chí trong tiêu chuẩn 1:

**Tiêu chí 1.1:** Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

**Mức 1:**

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

**Mức 2:**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

**Mức 3:** Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của 11 thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **1.1. Mức 1:**

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, tháng 9 năm 2016 nhà trường đã hoàn thành “Chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020”, tháng 9 năm 2020 nhà trường đã xây dựng “Chiến lược phát triển trường THCS Nghĩa Chánh giai đoạn 2020 - 2025 định hướng đến năm 2030” phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục [H1-1.1-01], phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-05]. Hằng năm có đầy đủ các văn bản báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản hội nghị CNVC [H1-1.1-02]. Biên bản lưu ở phòng Hiệu trưởng (HT).

- Chiến lược phát triển được Phòng GD&ĐT phê duyệt [H1-1.1-03].

- Chiến lược phát triển đã được đưa lên trang Website đơn vị với đường link <http://c2ngchiachanhttp.quangngai.edu.vn>, công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, phụ huynh, học sinh được biết và được niêm yết tại phòng hội đồng, có sổ biên bản họp hội đồng trường (Lưu tại phòng HT) [H1-1.1-04].

### **1.2. Mức 2:**

Nhà trường đã thực hiện tốt việc giám sát thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển: Có kế hoạch thực hiện chiến lược theo nhiệm vụ từng năm học, từng giai đoạn đã được cấp trên phê duyệt, sở nghị quyết và kế hoạch công tác, các báo cáo sơ kết tổng kết [H1-1.1-01], [H1-1.1-02], [H1-1.1-03]

### **1.3. Mức 3:**

Từng năm học, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược được xây dựng và phát triển [H1-1.1-03]. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển có sự tham gia của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tuy đã được rà soát, điều chỉnh bổ sung nhưng một số chỉ tiêu chưa thực hiện được ví dụ như chỉ tiêu xin xây dựng các phòng học chức năng theo TT 13/2020/TT-BGDĐT nhưng hiện nay chưa thực hiện được [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh:**

- Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển giáo dục phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS.

- Trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển, nhà trường đã căn cứ vào các nguồn lực về nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất hiện tại và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đề ra mục tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện mang tính khả thi.

### 3. Điểm yếu:

Chiến lược phát triển của nhà trường tuy đã được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, nhưng việc tổ chức lấy ý kiến bổ sung rộng rãi của học sinh, phụ huynh và nhân dân chưa thực sự hiệu quả.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tăng cường phổ biến và lấy ý kiến rộng rãi về chiến lược. Có biện pháp khả thi đối với việc công bố toàn văn chiến lược, tranh thủ lấy ý kiến đóng góp tại một số cuộc họp thường kì của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND phường Nghĩa Chánh.

- Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, nhà trường sẽ tổ chức sơ kết theo định kỳ, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-		-	
c	<b>Đạt</b>	-		-	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết quả: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

#### *Mức 1:*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

#### *Mức 2:*



*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **1.1. Mức 1:**

- Hội đồng trường được thành lập và có sự điều chỉnh theo đúng Điều lệ trường trung học. Hội đồng tư vấn, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật được thành lập theo đúng quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

- Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định [H1-1.2-04].

- Các hoạt động được định kỳ và rà soát: sổ biên bản họp hội đồng trường, biên bản họp của các hội đồng tư vấn (Lưu tại phòng HT) [H1-1.2-04].

### **1.2. Mức 2:**

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-04]\*; [H1-1.2-05]\*

## **2. Điểm mạnh:**

Hội đồng trường được thành lập và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ trường THCS.

Các hoạt động đem lại hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các hoạt động của Hội đồng trường sát với đặc điểm của nhà trường phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và đặc biệt đã linh hoạt trong việc triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

## **3. Điểm yếu:**

Hội đồng tư vấn tâm lý học đường chưa được đào tạo chuyên sâu và hiện nay vẫn còn phân công kiêm nhiệm nên hoạt động tư vấn đạt hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Cử cán bộ, giáo viên trong tổ tư vấn tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu về tư vấn tâm lý học đường.

## **5. Tự đánh giá:**

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-

c	<b>Đạt</b>	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết quả: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

**Mức 1:**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1:**

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội thiếu niên tiên phong HCM có cơ cấu tổ chức theo quy định, năm 2023 chi bộ Đảng của trường có 20 đảng viên, công đoàn trường hiện có 38 công đoàn viên, trong đó 30 nữ, Chi đoàn có 03 đoàn viên [H1-1.3-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng hằng năm [H1-1.3-02].

- Hoạt động của các tổ chức đảm bảo theo Điều lệ của từng tổ chức. Sổ biên bản họp hội đồng nhà trường [H1-1.3-03] (lưu tại phòng HT). Nhà trường triển khai các nội dung qua cuộc họp hội đồng nhà trường (lưu tại phòng HT) [H1-1.3-03].

- Hằng năm các tổ chức đều xây dựng Nghị quyết, triển khai thực hiện có hiệu quả và được đánh giá, rà soát và điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

## 1.2. Mức 2:

- Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có cơ cấu và hoạt động theo quy định. Trong 5 năm qua tổ chức Đảng: 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05; H1-1.3-07]. Chi bộ Đảng của trường năm 2023 có 20 đảng viên, đạt tỉ lệ 52.6% so với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.3-05]; [H1-1.3-07].

- Tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1-03-08].

- Hoạt động ngoại khóa được tổ chức tốt theo kế hoạch đã xây dựng [H1-1.3-06].

- Thông qua các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể đã triển khai đầy đủ các văn bản quy định của ngành đến toàn thể HĐSP nhà trường.

## 1.3. Mức 3:

- Trong 5 năm liên tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, có quyết định cấp trên công nhận Chi bộ từ năm 2018 đến năm 2022 [H1 - 1.3 - 05].

Năm 2018: Thông báo số 54-TB/ĐU đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Năm 2019: Thông báo số 100-TB/ĐU đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Năm 2020: Thông báo số 40-TB/ĐU đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Năm 2021: Quyết định số 38-QĐ/ĐU đạt “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Năm 2022: Quyết định số 69-QĐ/ĐU đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập theo từng năm học, đúng thành phần. Có nhiệm vụ tư vấn về công tác kiểm tra, xét duyệt thi đua khen thưởng đối với giáo viên và học sinh theo từng học kỳ và cuối năm học, theo Quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường [H1- 1.3 - 04].

- Các quyết định thành lập ban ngoại khóa và có Kế hoạch hoạt động ngoại khóa [H - 1.3- 06]. Hoạt động ngoại khóa tổ chức đảm bảo theo Điều lệ của nhà trường.

Các giấy khen của Đoàn, Đội [H1 - 1.3- 08].

+ **Đoàn và Đội:** Tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

+ **Chi đoàn:** Chi đoàn trường trực thuộc Đoàn Phường Nghĩa Chánh, được sinh hoạt ghép với các chi đoàn tổ dân phố, đóng góp tích cực cho các hoạt động của phường.

+ **Liên đội:** Liên đội trường có nhiều hoạt động tích cực, tham gia đầy đủ các phong trào của ngành, đóng góp tích cực trong hoạt động giáo dục học sinh.

## 2. Điểm mạnh:

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường đã được thành lập đúng theo quy định của Điều lệ; thành phần cơ cấu phù hợp có tác động mạnh nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục và các hoạt động tại đơn vị góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương.

Các tổ chức đã xây dựng được kế hoạch, Nghị quyết hoạt động, hàng năm định kì sinh hoạt đã rà soát các chỉ tiêu đồng thời điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn.

## 3. Điểm yếu:

- Số lượng Đoàn viên ít, hiện nay chi đoàn chỉ có 03 đoàn viên, lực lượng đoàn viên giáo viên trẻ nhưng có con nhỏ nên không có nhiều thời gian cho công tác Đoàn.

- Kinh phí dành cho hoạt động Đoàn không có.

- Hoạt động dạy chiếm phần lớn thời gian. Số lượng học sinh đông lại học 2 ca mà tất cả các hoạt động đều dành vào ngày thứ 5 hàng tuần nên nhiều lúc không có quỹ thời gian để tổ chức thêm các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Cần có bước đột phá trong xây dựng kế hoạch của Chi bộ trường, Công đoàn, Đoàn, Đội và các tổ chức xã hội khác cho phù hợp với từng năm học để đạt kết quả ngày càng cao hơn.

- Đoàn viên chi Đoàn tham gia nhiệt tình các hoạt động, có kế hoạch gây quỹ cho hoạt động đoàn.

- Liên đội nên có kế hoạch tổ chức thêm các hoạt động ngoài giờ cho các em.

- Hàng năm tiếp tục kiện toàn lại các tiêu chí thi đua, khen thưởng của nhà trường.

## 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt (Nếu có)

a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết quả: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

**Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**Mức 2:**

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3:**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1:**

Có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, đã đủ số lượng theo quy định. [H1-1.4-01]

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ trường trung học. Có quyết định thành lập tổ chuyên môn gồm Tổ KHXH, Tổ TỐ KHTN và Tổ Văn phòng [H1-1.4-02]

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, tháng, tuần cụ thể và thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của nhà trường và của ngành phù hợp với điều kiện của trường. Có đầy đủ các sổ biên bản tổ (Lưu hồ sơ ở các tổ chuyên môn) [H1-1.4-03], [H1-1.4-04].

## 1.2. Mức 2:

Hàng năm các tổ chuyên môn đều đề xuất ít nhất 1 chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-04], [H1-1.4-05].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng đều kiểm tra, rà soát đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ được giao và điều chỉnh để phù hợp với các hoạt động thực tế của nhà trường [H1- 1.4- 04]\*.

## 1.3. Mức 3:

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các tiết thao giảng, các buổi sinh hoạt theo chủ đề, NCBH, dạy học STEM đồng thời thành lập các câu lạc bộ và tổ chức hoạt động giúp cho học sinh có môi trường trao đổi, giao lưu, chia sẻ kiến thức các môn học [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

## 2. Điểm mạnh:

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, tháng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chuyên môn tổ chức triển khai các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng đại trà.

Nhà trường và các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra các hoạt động theo kế hoạch đề ra nhằm giúp đỡ và hỗ trợ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

## 3. Điểm yếu:

Số giáo viên cùng bộ môn ở các môn GDCD, Công nghệ trong mỗi tổ chuyên môn ít nên việc trao đổi rút kinh nghiệm đạt hiệu quả chưa cao.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi kinh nghiệm.

Nâng cao chất lượng các chuyên đề về đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, các chuyên đề sau khi triển khai cần được đánh giá rút kinh nghiệm để những năm sau tổ chức tốt hơn.

Bổ trí thời gian hợp lý để các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả hơn.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp để bố trí đủ giáo viên, nhân viên cho nhà trường.

## 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không	Chỉ báo	Đạt/ Không	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

	đạt	(nếu có)	đạt	(nếu có)	
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
	<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>

**Kết quả: Đạt**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

#### **Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### **Mức 2:**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

#### **Mức 3:**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.2. Mức 1:**

- Có đủ các lớp từ lớp 6 đến lớp 9 của cấp học Trung học cơ sở. Thống kê số học sinh từ năm học 2019-2020 đến nay:

<b>NĂM HỌC</b>	<b>2019-2020</b>	<b>2020-2021</b>	<b>2021-2022</b>	<b>2022-2023</b>	<b>2023-2024</b>
<b>TỔNG SỐ HS</b>	673	743	728	767	863
<b>SỐ LỚP</b>	17	19	18	19	22
<b>KHỐI 6</b>	174	238	130	226	268
<b>KHỐI 7</b>	190	172	246	127	224
<b>KHỐI 8</b>	148	186	173	243	130
<b>KHỐI 9</b>	161	147	179	171	241

Danh sách học sinh cụ thể có ở minh chứng [H1-1.5- 01] - Sổ đăng bộ lưu tại phòng Văn thư; [H1-1.5-02]; [H1-1.5 - 05]. Sổ gọi tên và ghi điểm lưu tại phòng Văn thư.

- Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 03 lớp phó (lớp phó học tập, lớp phó văn thể, lớp phó lao động) do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ 9-11 em. Có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do các thành viên trong tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học.[H1-1.5-03] - Sổ chủ nhiệm lưu tại phòng Văn thư.

- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các em học sinh được đề cử, bầu chọn ban cán sự lớp, xây dựng nội quy hoạt động của lớp. [H1-1.5-04] - Biên bản ĐH Chi đội lưu tại phòng Đội.

### 1.2. Mức 2:

Năm học 2023- 2024, trường có 22 lớp, sĩ số học sinh trung bình 39.3 học sinh/01 lớp [H1-1.5 - 05] - Sổ gọi tên và ghi điểm lưu tại phòng Văn thư.

### 2. Điểm mạnh:

Có đủ các lớp, khối lớp của cấp học, lớp học được tổ chức đúng theo quy định Điều lệ trường trung học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

### 3. Điểm yếu:

Sĩ số các lớp còn chênh lệch lớn

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục duy trì và phát huy điểm mạnh.
- Cố gắng điều chỉnh sĩ số học sinh/lớp cho phù hợp với quy định.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>	*	<b>Không đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

**Kết quả: Đạt Mức 2**



## **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

### **Mức 1:**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

### **Mức 2:**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

### **Mức 3:**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **1.1. Mức 1:**

- Nhà trường lưu trữ hồ sơ về quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Các hồ sơ sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản, thiết bị giáo dục tại bộ phận kế toán. Các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính [H1-1.6-09]. Sổ quản lý và hồ sơ trữ các văn bản, công văn đi, đến lưu tại phòng Văn thư [H1-1.6-01]. Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục lưu tại bộ phận thiết bị [H1-1.6-02]. Sổ quản lý tài chính lưu tại phòng Kế toán [H1-1.6-08].

- Hằng năm, nhà trường lập dự toán chi tiêu mua sắm từ ngân sách nhà nước cấp và được cấp trên phê duyệt. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước. Nhà trường có Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, hằng năm có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.6-03]. Mỗi năm công khai tài chính để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra; định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, có biên bản cụ thể [H1-1.6-04]; Có quyết định giao dự toán hàng năm [H1-1.6-10] - Biên bản và kế hoạch thanh tra nội bộ lưu tại phòng Hiệu trưởng tài chính [H1-1.6-05].

- Có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ cho hoạt động dạy và học [H1-1.6-06].

### **1.2. Mức 2:**

- Nhà trường luôn từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị cơ sở và trong dạy học, hiện nay trường đã sử dụng hiệu quả 11 phần mềm quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý nhân sự, quản lý học sinh, phần mềm giao dịch trực tuyến với kho bạc, phần mềm Bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý văn bản điện tử, phần mềm chia thời khóa biểu, phần mềm dạy học, kiểm tra đánh giá,... [H1-1.6-07].

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, không có vi phạm theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-09].

### **1.3. Mức 3:**

Chưa có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, trung hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, hiện nay nhà trường đã làm công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT thành phố, UBND thành phố về nguồn vốn đầu tư xây mới các chức năng vào năm 2024. Tuy nhiên, các giải pháp huy động nguồn tài chính để xây dựng nhà trường chưa thực sự hiệu quả nên các chỉ tiêu về xây dựng cơ sở vật chất, tạo cảnh quan trường học còn chậm.

### **2. Điểm mạnh:**

- Trường chủ động xây dựng và thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản, hồ sơ lưu trữ đúng quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra.

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm để quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả, tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm chi.

### **3. Điểm yếu:**

Việc huy động nguồn vốn bằng công tác xã hội hóa giáo dục đạt hiệu quả chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Đẩy mạnh phối hợp với các đoàn thể của địa phương, các mạnh thường quân và hội cha mẹ học sinh trong công tác huy động các nguồn lực xã hội đóng góp phần phát huy hơn nữa xã hội hóa giáo dục.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Không đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

### Kết quả: Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

##### Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

##### Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### 1.Mô tả hiện trạng:

##### 1.1. Mức 1:

- Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01]. Nhà trường lưu trữ hồ sơ bồi dưỡng, tập huấn qua các năm đầy đủ [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05]. (Lưu ở phòng HT)

- Đầu năm học, nhà trường phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với chuyên môn (phân công một số giáo viên kiêm nhiệm) đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được tham gia góp ý, bổ sung các phương hướng, kế hoạch của nhà trường, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Cán bộ giáo viên, nhân viên được nhận chế độ lương và các phụ cấp khác đúng quy định [H1-1.7-06].

### **1.2. Mức 2:**

Nhà trường đề ra biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với trình độ chuyên môn, sở trường công tác. Hiệu trưởng phụ trách quản lý chung. Phó hiệu trưởng phụ trách về chuyên môn, cơ sở vật chất. Giáo viên giảng dạy và giáo dục học sinh theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhân viên phụ trách tài chính, văn thư, thư viện, y tế hoạt động theo nhiệm vụ. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức và tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi theo kế hoạch của ngành, phân công giáo viên có năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh có năng khiếu để dự thi các cấp, phụ đạo học sinh yếu kém để nâng cao chất lượng. Mỗi giáo viên và nhân viên đều được kiểm tra đánh giá theo định kỳ và đột xuất. Các kế hoạch, hoạt động của nhà trường đều được sơ kết và tổng kết đầy đủ, chính xác và đúng thời gian [H1-1.7-04]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được bồi dưỡng về chính trị, dự các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý do ngành tổ chức;

Nhà trường xây dựng được biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3. Điểm yếu:**

Do trường không có nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị, CNTT, văn thư nên việc phân công giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thư viện, thiết bị, phòng bộ môn trong nhà trường đôi lúc còn trái tay, chưa phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân.

Việc kiểm tra, đánh giá của cán bộ quản lý đối với giáo viên, nhân viên đôi khi chưa kịp thời.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tham mưu với Phòng GD&ĐT bổ sung giáo viên, nhân viên những bộ môn còn thiếu để phục vụ tốt công tác giáo dục, cần phân công, sử dụng cán bộ quản lý,

giáo viên, nhân viên trong nhà trường phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của mỗi cá nhân.

Ban Giám hiệu tiếp tục phát huy vai lãnh đạo, quản lý nhà trường, có kế hoạch kiểm tra đánh giá kịp thời các hoạt động trong nhà trường, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất về các hoạt động của các bộ phận trong nhà trường nhằm giúp các bộ phận hoạt động hiệu quả hơn.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

**Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

##### Mức 1:

a. Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ

c. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

##### Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

#### 1. Mô tả hiện trạng:

##### 1.1 Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1- 1.8- 01]; [H1-1.7-04]. [H1-1.7-07].

Triển khai thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định [H1- 1.8- 02]; [H1- 1.8- 03]; [H1- 1.8- 04].

Định kỳ nhà trường đều tổ chức kiểm tra rà soát, đánh giá, bổ sung điều chỉnh kịp thời kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07].

### 1.1. Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Các kế hoạch, hoạt động của nhà trường đều được sơ kết và tổng kết đầy đủ, chính xác và đúng thời gian. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường, có mở hồ sơ triển khai các quy định về công tác dạy thêm, học thêm của các cấp [H1- 1.8- 07]; [H1-1.8-08]; [H1-1.8-09].

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Có đầy đủ sổ ghi kế hoạch chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn, Kế hoạch giáo dục.

Định kỳ nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoạt động giáo dục; Có biên bản sinh hoạt chuyên môn, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động giáo dục, hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên nhà trường một cách đầy đủ cụ thể.

Nhà trường đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

### 3. Điểm yếu:

Các hoạt động giáo dục còn quá dày, chồng chéo gây khó khăn cho các em khi tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cần phát huy điểm mạnh về công tác tổ chức và quản lý trong nhà trường, chủ động và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế, nguồn lực của nhà trường và của địa phương.

Lãnh đạo nhà trường nên tham mưu với Phòng GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp hơn để tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-

<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>
------------	------------

**Kết quả: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

**Mức 1:**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

**Mức 2:**

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1:**

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường:

+ Sổ biên bản họp hội đồng sư phạm, Hội đồng trường [H1- 1.9- 01] (Lưu tại phòng HT)

+ Nghị quyết hội nghị viên chức [H1- 1.9- 02]

+ Quy chế dân chủ của nhà trường [H1- 1.9- 03]

- Mọi hoạt động của nhà trường diễn ra đúng quy chế, kế hoạch. Tính đến thời điểm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo, phản ánh.

- Hằng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1- 1.9- 04]. Báo cáo sơ kết tổng kết của công đoàn [H1- 1.9- 05]. Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1- 1.9- 06]. Báo cáo của thanh tra nhân nhân [H1- 1.9- 07].

**1.2. Mức 2:**

Hằng năm, Ban giám hiệu nhà trường và Công đoàn xây dựng quy chế phối hợp thực hiện, có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1- 1.9- 02]\*; [H1- 1.9- 03]\*. Tăng cường nề nếp kỉ cương, kỉ luật trong hoạt động của cơ sở giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền,

đồng thời hiệu trưởng nhà trường cũng đã ban hành qui chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường [H1- 1.9- 05]\*. Có đầy đủ báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1- 1.9- 06]\*

Báo cáo của thanh tra nhân nhân [H1- 1.9- 07] , cụ thể: Trường đã thực hiện trên tinh thần nghị quyết Hội nghị CB, CC,VC đầu năm và các hình thức tuyên truyền để CB,GV,NV được bàn bạc tham gia ý kiến vào các chủ trương kế hoạch và nhiệm vụ của trường. Kết quả ý kiến đóng góp đã được xem xét, cân nhắc để Hiệu trưởng quyết định. Trong năm học qua, thông qua các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân để giám sát hoạt động của trường, kết quả giám sát đều được lãnh đạo nhà trường tiếp thu nghiêm túc.

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng được các biện pháp hiệu quả để thực hiện các kế hoạch đề ra đồng thời phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xây dựng cơ chế giám sát công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện;

Lưu trữ đầy đủ các biên bản, nghị quyết hội nghị, các báo cáo về quy chế dân chủ của nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường;

Trong các biên bản, nghị quyết thể hiện rõ ý kiến đóng góp tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

Trong các báo cáo của nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thể hiện việc tiếp thu ý kiến xây dựng của tập thể, kịp thời bổ sung hợp lí để thực hiện đúng thời gian.

## 3. Điểm yếu:

Một vài nội dung trong kế hoạch chưa thật sự phù hợp với điều kiện của nhà trường và thời gian thực hiện.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường cần có kế hoạch sát hợp, cụ thể theo từng giai đoạn thời gian và kịp thời điều chỉnh, bổ sung trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch nhằm đạt chỉ tiêu đề ra.

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	



## **Kết quả: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### *Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

#### *Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **1.1. Mức 1:**

- Hàng năm, nhà trường có xây dựng phương án, kế hoạch giáo dục đạo đức, kế hoạch tuyên truyền vào đầu năm học cho học sinh nhằm đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; an toàn phòng, chống cháy nổ, an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường:

+ Văn bản phối hợp với cơ quan công an có nội dung liên quan [H1-1.10-01] (Đã lưu)

+ Kế hoạch phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02] (Đã lưu)

+ Kế hoạch an toàn phòng chống cháy nổ [H1-1.10-03] (Đã lưu)

+ Kế hoạch phòng chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-04] (Đã lưu)

+ Bản cam kết phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường [H1-1.10-05]. (Lưu tại phòng Đội)

- Có thùng thư góp ý, để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-06].

+ Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

+ Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.10-07]

+ Báo cáo Công đoàn [H1-1.10-08]

+ Báo cáo thực hiện qui chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.10-09]

## **1.2. Mức 2:**

- Hàng năm, nhà trường mời Công an phường, thành phố, Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em thành phố, y tế... về tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhằm phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường:

+ Văn bản phối hợp với cơ quan công an có nội dung liên quan [H1-1.10-01].

+ Kế hoạch phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02].

+ Kế hoạch an toàn phòng chống cháy nổ [H1-1.10-03]\*

+ Kế hoạch phòng chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-04]\*

+ Bản cam kết phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường [H1-1.10-05]

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để kịp thời giáo dục các em, mời phụ huynh những em thường xuyên vi phạm để làm việc [H1-1.10-10].

## **2. Điểm mạnh:**

Xây dựng kế hoạch và phương án cụ thể và khả thi cho mỗi hoạt động đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và học sinh.

Phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương và công an các cấp trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật

tự trong nhà trường. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường tốt; đảm bảo an toàn cho CBGV, NV và học sinh. Trong suốt nhiều năm qua nhà trường không xảy ra hiện tượng cháy nổ, vi phạm về giới, không có các tệ nạn xã hội xảy ra.

### 3. Điểm yếu:

Công tác theo dõi, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh đôi lúc còn chưa kịp thời.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức trong học sinh trong các tiết chào cờ đầu tuần và các buổi hoạt động ngoại khóa.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của BGH và đội ngũ giáo viên, nhất là GVCN trong việc theo dõi, giám sát các hoạt động của học sinh.

Phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương và công an các cấp trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho học sinh cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết quả: Đạt mức 2**

### Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường đồng thời, xác định rõ phương hướng được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo theo trình tự, đảm bảo tính pháp lý và được công bố công khai nhằm tìm kiếm sự đồng thuận của Cán bộ, giáo viên và cộng đồng để hoàn thành sứ mệnh của nhà trường theo từng năm học.

Các tổ chức Hội đồng trường, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả. Hàng năm biên chế lớp học, học sinh theo quy định; quan tâm tới

công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo. Thực hiện các chế độ theo quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; việc đánh giá, rà soát, điều chỉnh kịp thời.

Trường triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

**- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

+ Mức 1 đạt: 10/10 tiêu chí; tỉ lệ: 100 %

+ Mức 2 đạt: 10/10 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

+ Mức 3 đạt: 3/5 tiêu chí; tỉ lệ: 60% (Mức 3 của Tiêu chí 1.5 và 1.6 không đạt)

**- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 3 không đạt: 2/5 tiêu chí; tỉ lệ: 40%

**- Tự đánh giá tiêu chuẩn: Đạt mức 2**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:** Trường THCS Nghĩa Chánh có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt chuẩn theo quy định trong Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Cán bộ quản lý gồm 2 đồng chí (đều có trình độ Đại học), có trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, được bồi dưỡng lớp quản lý giáo dục, trung cấp chính trị. Có năng lực quản lý, năng lực xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt hoạt động giáo dục. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường, đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao, có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tất cả giáo viên trong nhà trường đều đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó số giáo viên đạt ở mức tốt và khá chiếm tỉ lệ cao. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, mến trẻ, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có sự đoàn kết thống nhất cao để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục học sinh theo quy định. Học sinh đi học đúng độ tuổi và được đảm bảo các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Đây là nhân tố cơ bản, quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển của nhà trường.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

**Mức 1**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

**Mức 2**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng****1.1. Mức 1:**

- Trường THCS Nghĩa Chánh có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có trình độ Đại học, tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng quản lý giáo dục. Số năm trực tiếp giảng dạy của Hiệu trưởng là 20 năm và làm công tác quản lý là 8 năm. Số năm trực tiếp giảng dạy của Phó hiệu trưởng là 17 năm và làm công tác quản lý là 4 năm. [H2-2.1-01].

- Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng của nhà trường đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn của mình, hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quảng Ngãi đánh giá ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học và có các hình thức khen thưởng hằng năm [H2-2.1-02].

- Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hằng năm, các đồng chí cán bộ quản lý vẫn tiếp tục tham gia các lớp tập huấn về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục theo quy định [H2-2.1-03].

**1.2. Mức 2:**

- Từ năm học 2019 -2020 đến năm học 2022 -2023, các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quảng Ngãi đánh giá và xếp loại khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng [H2-2.1-02].

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-04].

### 1.3. Mức 3:

Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường luôn nêu cao vai trò tiên phong, sáng tạo và đổi mới trong thực thi nhiệm vụ, được cấp trên giá có khả năng phát triển tốt. Trong 05 năm học vừa qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó năm học 2020-2021; 2021-2022 Hiệu trưởng, PHT được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-02].

### 2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tục, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt và khá. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn gương mẫu trong công việc, có lối sống lành mạnh, trong sáng, trình độ chuyên môn và năng lực quản lý vững vàng, tận tụy, tâm huyết với nghề, thực hiện có hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường và luôn được tập thể giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh tín nhiệm. Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhiều năm được nhận giấy khen của các cấp.

### 3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cần tích cực trau dồi kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

**Mức 1**

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

### **Mức 2**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Mức 3**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1:**

- Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu giáo viên (đã thực hiện hợp đồng giáo viên) theo quy định tại thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. (Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo) [H2-2.2-01].

- Hiện nay tính đến thời điểm kiểm tra có 28/33 giáo viên (tỷ lệ 84.8%) đã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 (Danh sách giáo viên đạt chuẩn về đào tạo của nhà trường) [H2-2.2-02]. Còn 04 giáo viên lớn tuổi, tính đến thời điểm nghỉ hưu chưa đủ 7 năm theo Nghị định 71 và 01 giáo viên đang bị bệnh nan y nên chưa theo học.

- Tính đến thời điểm đánh giá hằng năm nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên (*Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên 5 năm*) [H2-2.2-03]; *Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, công đoàn* [H2-2.2-04].

### **1.2. Mức 2:**

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó hằng năm có khoản trên 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật [H2-2.2-03], [H2-2.2-04].

- Kết quả nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học được cấp có thẩm quyền công nhận trong 5 năm là 04 sản phẩm [H2-2.2-05].

### **1.3. Mức 3:**

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó trung bình có trên 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03]\*;

- Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên không có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H2-2.2-05]\* nhưng trường có 15 đề tài SKKN được cấp có thẩm quyền công nhận [H2-2.2-05]\*.

## **2. Điểm mạnh**

- Nhà trường có số lượng giáo viên theo cơ cấu các môn học thông qua hợp đồng tương đối đảm bảo, đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

- Giáo viên chuyên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm, kỉ luật cao. Đội ngũ giáo viên đa phần tuổi còn trẻ năng nổ nhiệt tình với công việc.

- Ban giám hiệu nhà trường đã có sự điều phối công việc phù hợp với năng lực, sở trường của giáo viên giúp giáo viên phát huy được năng lực bản thân qua đó cống hiến được nhiều hơn cho sự nghiệp.

- Cùng với nhà trường công đoàn trường có sự quan tâm sâu sát đến hoàn cảnh công đoàn viên, thăm hỏi hiếu hỉ kịp thời tạo nên tập thể đoàn kết vững mạnh, giúp công đoàn viên an tâm công tác.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện cơ sở vật chất dạy học, trang thiết bị giảng dạy, tài liệu tham khảo giúp giáo viên có được những tiết dạy có chất lượng.

## **3. Điểm yếu**



- Trong các năm học, nhiều giáo viên nghỉ hưu theo chế độ, nghỉ hưu theo công văn 108, nghỉ hộ sản, nghỉ ốm, số lớp học tăng giảm không ổn định dẫn đến thiếu giáo viên, nên việc phân công chuyên môn không ổn định, hiện nay trường thiếu 08 giáo viên.

- Số giáo viên tham gia viết báo cáo nghiên cứu khoa học chưa có.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ.
- Giáo viên tiếp tục không ngừng học hỏi và phấn đấu trong những năm tiếp theo đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.
- Tích cực tham mưu cấp trên đề biên chế đủ giáo viên.

#### 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	b	<b>Không đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	c	<b>Đạt</b>	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

##### **Mức 1**

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

##### **Mức 2**

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

##### **Mức 3**

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

- Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định; Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Song nhân viên bảo vệ, nhân viên thư viện của trường đều hợp đồng theo năm học, nhân viên thiết bị - CNTT phải phân công giáo viên kiêm nhiệm nên khó khăn cho nhà trường trong việc phân công nhiệm vụ vào đầu mỗi năm học [H2-2.3-01]; *(có danh sách viên chức làm công tác hợp đồng với trường học và các vị trí kiêm nhiệm khác của nhà trường hằng năm)*

- Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-02]; *(có danh sách nhân viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo)*

- Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao, được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định [H2-2.3-03].

### **1.2. Mức 2**

- Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định [H2-2.3-01]\*;

- Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-03]\*;

### **1.3 Mức 3**

- Nhân viên kế toán, y tế, thư viện có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn phù hợp vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp [H2-2.3-01]\*

- Hằng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-02]\*

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định thông qua hợp đồng, trình độ đều đạt từ trung cấp trở lên; có tinh thần trách nhiệm trong công tác, hàng năm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao; được đảm bảo về chế độ chính sách theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Do thiếu nhân viên Thư viện nên nhà trường phải hợp đồng, vậy nên tính ổn định của nhân viên hợp đồng làm việc không được duy trì.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực tham mưu với phòng giáo dục, Phòng Nội vụ biên chế nhân sự nhân viên thư viện.

## **5. Tự đánh giá**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

**Mức 1**

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2**

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

**Mức 3**

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1:**

- Hằng năm, nhà trường tổ chức tuyển sinh đầu cấp học đúng độ tuổi theo quy định Điều lệ trường trung học. Năm học 2023-2024 trường có tổng số học sinh đầu năm học là 864, chia thành 22 lớp.

Trong đó: Khối 6: 7 lớp (268 HS)

Khối 7: 6 lớp (224 HS)

Khối 8: 3 lớp (131 HS)

Khối 9: 6 lớp (241 HS)

Số học sinh của trường đều đảm bảo quy định về tuổi của học sinh theo Điều lệ trường trung học [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

- Công tác tổ chức, dạy và học trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc. Tổ chức thi Khoa học kỹ thuật cấp trường, bồi dưỡng và thi học sinh giỏi cấp trường. Trong từng năm học, vào cuối mỗi học kỳ, nhà trường có sổ liệu thống kê

đầy đủ kết quả xếp loại hạnh kiểm/KQRL, học lực/KQHT của từng lớp và toàn trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

- Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Nhà trường đã thực hiện quy trình đánh giá xếp loại hạnh kiểm/KQRL của học sinh trong từng học kỳ và cả năm học theo quy định của Bộ GD&ĐT [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04].

### **1.2. Mức 2**

Hằng năm, học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.10-10]. Cuối năm học 2022-2023 kết quả rèn luyện của học sinh khối 6,7 tốt, khá đạt 100%, hạnh kiểm học sinh khối 8,9 tốt, khá đạt 98.1% [H2-2.4-03].

### **1.3. Mức 3**

Hằng năm trường đều có HS đạt giải trong kỳ thi chọn HSG cấp TP, cấp tỉnh, có học sinh đạt giải nhất cấp tỉnh, có học sinh đỗ á khoa trường chuyên Lê Khiết, tỉ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 các trường công lập tăng dần có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-03], [H2-2.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

- Thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nhiệm vụ của học sinh theo đúng quy định.

- Trường có số học sinh được xếp loại rèn luyện; hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 98%. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định (học sinh giỏi các cấp, đạt giải các cuộc thi Khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp, giải thưởng mỹ thuật,...).

- Cán bộ giáo viên của trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan việc công khai kết quả học tập của học sinh.

- Sử dụng các phần mềm Zoom, Azota giúp CBGV thực hiện tốt công tác dạy học, kiểm tra đánh giá trong giai đoạn dạy học trực tuyến, phần mềm Smas giúp CBGV xếp loại học lực học sinh nhanh gọn và chính xác.

- Có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có trách nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Một bộ phận nhỏ học sinh hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà nên ý thức học tập và rèn luyện chưa cao, cộng thêm vào đó là sự quan tâm của phụ huynh chưa đúng mức nên một số học sinh chưa chăm học, chán học, còn thụ động, ít sáng tạo trong học tập.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục duy trì hoạt động giáo dục đạo đức của học sinh trong nhà trường.
- Tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu vào đầu năm học để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục
- Tiếp tục tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục về các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu về học lực để chất lượng giáo dục các mặt ngày càng được nâng cao.
- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục. Kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

#### 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

- Điểm mạnh: Nhà trường cơ bản đảm bảo tốt cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định Điều lệ trường trung học; nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định về độ tuổi học sinh trung học cơ sở, giáo dục toàn diện cho học sinh và đảm bảo các quyền của học sinh.

- Điểm yếu: Năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế. Tiếp tục tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT, Phòng Nội vụ để biên chế đủ số lượng nhân viên, giáo viên.

#### **- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

+ Mức 1 đạt: 4/4 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

+ Mức 2 đạt: 4/4 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

+ Mức 3 đạt: 3/4 tiêu chí; tỉ lệ: 75%

#### **- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 3 không đạt: 1/4 tiêu chí; tỉ lệ: 25%

**Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:** Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một điều kiện quan trọng đảm bảo cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các thầy cô giáo trong giảng dạy, giúp các em học sinh có điều kiện học tập tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Những năm qua, nhà trường đã tích cực phát triển và cố gắng quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

##### **Mức 1:**

- a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

##### **Mức 2:**

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

##### **Mức 3:**

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1**

Khuôn viên của nhà trường có diện tích 7776 m<sup>2</sup>, luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Khuôn viên trường được xây dựng tường rào xung quanh, có cổng trường và biển tên trường đẹp [H3-3.1-02], [H3-3.1-03].

Sân chơi, bãi tập có đủ các thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **1.2. Mức 2**

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 4665 m<sup>2</sup> (chiếm 60% tổng diện tích sử dụng của trường) [H3-3.1-02]. Trường có khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tối thiểu để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-04];

#### **1.3 Mức 3**

Khu sân chơi, bãi tập của học sinh chưa được xây dựng kiên cố nên việc tổ

chức các hoạt động giáo dục vào mùa mưa gặp nhiều khó khăn.

## 2. Điểm mạnh

Trường có vị trí riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự. Sân trường trồng nhiều cây xanh, có cây xanh bóng mát, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường. Trường có hàng rào bao quanh, có cổng trường và biển trường khang trang. Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tối thiểu để tổ chức các hoạt động giáo dục.

## 3. Điểm yếu

Sân chơi bãi tập chưa được xây dựng kiên cố nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục vào mùa mưa còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tham mưu cho các cấp có thẩm quyền, đồng thời sử dụng nguồn ngân sách được cấp để kiên cố hóa khu sân chơi bãi tập trong thời gian đến.

## 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>	*	<b>Không đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

### Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

#### Mức 1

a. Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b. Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c. Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

#### Mức 2

a. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh.

b. Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

### **Mức 3**

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **1.1. Mức 1:**

- Phòng học của nhà trường có 17 phòng cho 22 lớp mỗi phòng học có 24 bộ bàn ghế, mỗi bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, đảm bảo đủ số lượng và phù hợp với tầm vóc học sinh. Phòng học đủ diện tích theo quy định. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng viết, 01 tivi 55 in có hệ thống ánh sáng, hệ thống quạt đảm bảo đủ để thực hiện các hoạt động giáo dục [H3-3.2-01]. Với điều kiện cơ sở vật chất hiện có, đảm bảo cho nhà trường thực hiện dạy hai ca trên ngày [H3-3.2-02].

- Trường có đủ các phòng học bộ môn: Vật lý, Hóa - Sinh, Tin học. Tuy nhiên, chưa có phòng nghe nhìn phục vụ cho bộ môn Tiếng Anh.

- Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội chung với phòng truyền thống, 01 phòng thư viện.

##### **1.2. Mức 2:**

- Trường có 03 phòng thí nghiệm thực hành đảm bảo theo qui định.

- Khối phục vụ học tập của nhà trường hiện nay đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của hoạt động dạy trong nhà trường.

##### **1.3. Mức 3:**

- Nhà trường có phòng học, phòng học bộ môn có các thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu, tuy nhiên thiết bị dạy học được cấp từ năm 2002 đến nay phần lớn đã hư hỏng và không sử dụng được.

- Chưa có phòng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

#### **2. Điểm mạnh**

- Có đủ các phòng học, phòng học bộ môn phục vụ cho việc giảng dạy và học tập cho HS theo yêu cầu hiện nay; hệ thống ánh sáng, quạt trong từng phòng học đúng chuẩn.

- Hàng năm đơn vị dùng kinh phí chi thường xuyên để mua bổ sung và sửa chữa các trang thiết bị phục vụ nhu cầu thiết yếu cho việc dạy học. Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

#### **3. Điểm yếu**



- Phòng học bộ môn, hiện nay thiếu phòng đa chức năng, phòng nghe nhìn phục vụ bộ môn Tiếng Anh.

- Chưa bố trí được phòng kho để chứa các thiết bị hư hỏng có thể sửa chữa lại.

- Chưa có phòng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Sắp xếp, bố trí một phòng kho hợp lý để cất giữ các thiết bị đã hỏng nhưng có khả năng sửa chữa được.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT để được bố trí nguồn kinh phí hoặc được cấp thiết bị cho phòng nghe nhìn phục vụ cho bộ môn tiếng Anh và phòng học trực tuyến để nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

#### 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Không đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-		-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### Tiêu chí 3.3. Khối hành chính - quản trị

##### Mức 1

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

##### Mức 2

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

##### Mức 3

*Khởi hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Khởi hành chính của Nhà trường đảm bảo yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động hành chính - hành chính của nhà trường. Khu hành chính bao gồm 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 Thư viện, 01 Kế toán, 01 phòng họp, 02 phòng sinh hoạt của tổ chuyên môn và 01 phòng Đội - truyền thống, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng bảo vệ [H3-3.1-03].

Toàn trường có 03 khu để xe, trong đó 01 khu để xe cho giáo viên, 02 nhà để xe cho học sinh, các khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.2-02].

Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch tu sửa, bổ sung các thiết bị cho khởi hành chính - quản trị [H3-3.2-01], [H3-3.1-04],[H1-1.6-08].

### **1.2. Mức 2**

Khởi hành chính - quản trị theo quy định, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-01].

### **1.3. Mức 3**

Khởi hành chính - quản trị nhà trường chưa đủ các thiết bị hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Thiếu các phòng sinh hoạt của các tổ bộ môn, thiếu phòng đa chức năng, phòng chức năng không đảm bảo theo chuẩn (do diện tích không đủ)

## **2. Điểm mạnh:**

Phòng làm việc, phòng chức năng khởi hành chính được bố trí hợp lý đảm bảo cảnh quan khuôn viên nhà trường khang trang. Thiết bị văn phòng đủ phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động dạy và học.

## **3. Điểm yếu**

Khởi hành chính còn thiếu phòng sinh hoạt tổ bộ môn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường lập kế hoạch xin kinh phí cấp trên và bố trí nguồn ngân sách thường xuyên để hoàn thiện cơ sở vật chất cho khởi hành chính.

## **5. Tự đánh giá**

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

		(Nếu có)		(Nếu có)	đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>	*	<b>Không đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

**Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

**Mức 2:**

a. Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b. Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và Bộ Y tế

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1:**

Có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01]

Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cấp nước sinh hoạt [H3-3.4-02]

Có hợp đồng nước uống Thạch Bích đảm bảo nước uống cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03]

Học sinh lao động dọn vệ sinh hằng ngày, có thùng đựng và phân loại rác được bố trí hợp lý trong sân trường. [H3-3.4-04]

Đơn vị hợp đồng với công ty cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi để thu gom rác thải đảm bảo môi trường xanh-sạch-đẹp, góp phần xây dựng môi trường sư phạm [H3-3.4-05]

**1.2. Mức 2:**

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ y tế

## 2. Điểm mạnh:

Hệ thống các nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố, có sự quy hoạch bố trí phù hợp với môi trường sư phạm. Ý thức giữ gìn vệ sinh chung tốt, các khu vệ sinh sạch sẽ. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đảm bảo. Hệ thống nước cung cấp cho nhà vệ sinh được ưu tiên hàng đầu.

## 3. Điểm yếu:

Hệ thống nước nhà vệ sinh lên độ cao vẫn còn yếu, đặc biệt dãy phòng thực hành Lý – công nghệ và phòng Hội trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Bộ trí kinh phí để tu bổ, sửa chữa nâng cấp hệ cấp nước nhà vệ sinh và ở dãy phòng thực hành Lý – công nghệ và phòng Hội trường.

## 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	-	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết quả: Đạt mức 2**

### Tiêu chí 3.5: Thiết bị

#### Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

#### Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

### **Mức 3:**

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1:**

- Nhà trường có đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác văn phòng và các thiết bị khác phụ cho các hoạt động giáo dục [H3-3.5-01].

- Nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học theo qui định tối thiểu phục vụ dạy và học cho mỗi khối lớp. Các thiết bị dạy học được bố trí và sắp xếp ở phòng thiết bị dùng chung [H3-3.1-04].

- Hằng năm, nhà trường có kế hoạch chỉ đạo các tổ bộ môn kiểm kê, rà soát về số lượng và chất lượng nhằm đánh giá công tác quản lý đồ dùng dạy học cũng như chất lượng các thiết bị được cấp, đồng thời đề xuất phương án sửa chữa các thiết bị hư hỏng. Qua kiểm kê nhà trường tiến hành mua bổ sung các thiết bị, đồ dùng còn thiếu [H3-3.2-01], [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

### **1.2 Mức 2:**

- Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet đủ phục vụ cho công tác quản lý và phục vụ cho hoạt động dạy học: Nhà trường có 06 bộ máy tính phục vụ công tác quản lý và 25 bộ máy tính, 01 đèn chiếu, 15 ti vi, 01 bảng tương tác phục vụ cho hoạt động dạy học [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

- Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, nhưng chất lượng các thiết bị dạy học còn hạn chế [H3-3.5-01]\*.

- Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học; qua các hội thi đồ dùng dạy học, khoa học kỹ thuật giáo viên tự làm và bổ sung thiết bị. Tuy nhiên số lượng còn ít chưa đều ở các bộ môn [H3-3.5-06].

### **1.3. Mức 3:**

- Trong quá trình sử dụng một số đồ dùng, thiết bị dạy học xuống cấp nên độ chính xác không cao. Thiết bị, đồ dùng dạy học được khai thác, nhưng một số thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

## **2. Điểm mạnh**

- Trường đã trang bị đủ thiết bị và đồ dùng dạy học đảm bảo theo quy định ở mức tối thiểu.

- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo giáo viên sử dụng thiết bị dạy học hợp lý. Giáo viên phụ trách phòng bộ môn, phòng thiết bị dùng chung có đủ hồ sơ mượn trả theo quy định. Giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

### 3. Điểm yếu

- Một số thiết bị dạy học đã đưa vào sử dụng từ năm 2002 đến nay đã quá cũ, nhiều chủng loại chất lượng kém, bị hư hỏng nhiều, đặc biệt của khối 9 (khối 6;7,8 có mua sắm mới trong 2 năm học gần đây).

- Có làm thiết bị dạy học mới nhưng chỉ được thực hiện qua các hội thi đồ dùng dạy học, giáo viên dạy giỏi, khoa học kỹ thuật, số lượng còn ít, chưa đều ở các bộ môn.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Lập tờ trình xin kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, máy tính mới thay thế cho các thiết bị cũ nhằm đáp ứng chương trình giáo dục 2018.

- Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên.

### 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Không đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	–	–
c	<b>Đạt</b>	c	<b>Đạt</b>	–	–
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### Tiêu chí 3.6: Thư viện

##### Mức 1:

*a. Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

**Mức 2:**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

**Mức 3:**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1 Mức 1:**

- Hằng năm, thư viện trường được trang bị, bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo, băng đĩa... đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của CBGV và HS [H3-3.6-01].

- Hoạt động của thư viện có nội quy, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện mở cửa phục vụ nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thường xuyên, đúng quy định. Hoạt động mượn và trả sách thực hiện đúng nội quy thư viện; có sổ theo dõi mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên và nhân viên và sổ kế hoạch từng năm. [H3-3.6-01].

- Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-01].

**1.2 Mức 2:**

- Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 16/2022 [H3-3.6-02].

**1.3. Mức 3:**

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến. Có 01 máy tính đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**2. Điểm mạnh**

- Thư viện nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn theo Quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, hàng năm được bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo.

- Cơ sở vật chất và hoạt động của thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên

cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### 3. Điểm yếu

- Hệ thống sách, báo, tài liệu trong thư viện chưa phong phú.
- Chưa trang bị phần mềm thư viện phục vụ truy cập thông tin cho giáo viên và học sinh.
- Thư viện nhà trường hiện nay không có nhân viên chuyên trách.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thư viện.
- Đề xuất với UBND và Phòng giáo dục thành phố Quảng Ngãi bố trí biên chế nhân viên thư viện cho đơn vị.
- Trang bị phần mềm thư viện phục vụ truy cập thông tin cho giáo viên và học sinh.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Không đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

**Kết quả: Đạt mức 2**

### Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường thực hiện đúng quy định, đảm bảo sử dụng đúng mục đích. Mỗi học kỳ và cuối năm học có tổ chức kiểm kê tài sản. Các phòng học của nhà trường bố trí hợp lý, cảnh quan sạch đẹp. Tuy nhiên nhà trường còn thiếu diện tích đất nên chưa bố trí các sân tập thể dục riêng cho từng môn hoặc sân thể thao tập trung cho học sinh và các hoạt động khác. Một số thiết bị dạy học của khối 9 đã đưa vào sử dụng từ năm 2002 đến nay đã quá cũ, nhiều chủng loại chất lượng kém, bị hư hỏng nhiều, chưa đáp ứng tốt cho vấn đề dạy và học. Bên cạnh đó từ năm 2018 đến nay trường thiếu nhân viên Thư viện, nhân viên phụ trách phòng thiết bị của nhà trường nên rất khó khăn trong công tác quản lý của nhà trường.

**- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

+ Mức 1 đạt: 6/6 tiêu chí; tỉ lệ: 100%



+ Mức 2 đạt: 6/6 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

+ Mức 3 đạt: 0/6 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

**- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

+ Mức 1 không đạt: 0 tiêu chí

+ Mức 2 không đạt: 0 tiêu chí

+ Mức 3 không đạt: 6/6 tiêu chí

**Tự đánh giá tiêu chuẩn: Đạt mức 2**

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:** Xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là góp phần rất lớn trong việc giáo dục học sinh cả về mặt tri thức lẫn đạo đức. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy và học. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong nhiều năm qua.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

**Mức 1:**

*a. Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b. Có kế hoạch hoạt động, báo cáo tổng kết hoạt động theo năm học;*

*c. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường.*

**Mức 2:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

**Mức 3:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

- Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của nhà trường hằng năm được thành lập theo đúng Điều lệ, Ban đại diện CMHS của trường có 7 thành viên là trưởng, phó ban đại diện CMHS các lớp được bầu công khai tại cuộc họp trường, phó ban đại diện CMHS các lớp đầu năm học (có thể hiện thông qua trong biên bản hội phụ huynh học sinh của nhà trường). Ban đại diện CMHS trường phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu xây dựng và triển khai nghị quyết của Ban đại diện CMHS trường đến Ban đại diện CMHS các lớp vào đầu năm học [H4-4.1-01].

- Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch hoạt động, báo cáo tổng kết hoạt động và xây dựng phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho từng năm. Cuối năm học có báo cáo công khai quyết toán thu chi của Ban đại diện cha mẹ học sinh từng năm học [H4-4.1-02].

- Thực hiện Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT hằng năm nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ của các lớp 3lần/năm, nhà trường và Ban Đại diện CMHS trường tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định 2 lần/năm và tổ chức họp đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh khi cần [H4-4.1-03].

## **1.2. Mức 2**

Giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường có quy chế phối hợp hoạt động cụ thể nhằm phát huy tốt vai trò, chức năng phối hợp cùng nhà trường trong mọi hoạt động như tổ chức các hoạt động, hỗ trợ khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và các hoạt động khác. Tuyên truyền chủ trương ứng dụng công nghệ số thu học phí qua hệ thống ngân hàng đến cha mẹ học sinh. Xây dựng kế hoạch, có báo cáo, biên bản vận động học sinh ra lớp [H4-4.1-04].

## **1.3. Mức 3**

- Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **2. Điểm mạnh:**

- Ban đại diện CMHS của nhà trường hoạt động đúng chức năng, thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của mình; làm tốt công tác động viên khen thưởng, hỗ trợ cho giáo viên và học sinh.

- Nhà trường và Ban đại diện CMHS có sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả. Đây là một trong những nhân tố góp phần rất quan trọng cho những thành công của nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Một số ít cha mẹ học sinh do hoàn cảnh, điều kiện công việc phải sinh sống, làm ăn ở xa nên chưa thực sự quan tâm, phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh chưa thường xuyên.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục phát huy sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả với Ban đại diện CMHS trong các hoạt động; tuyên truyền, động viên cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp với nhà trường chặt chẽ hơn nữa trong việc giáo dục học sinh.

#### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt ở mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

##### **Mức 1:**

a. Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

b. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c. Huy động và sử dụng các nguồn lực (vật chất, tinh thần) hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân đúng quy định.

##### **Mức 2:**

a. Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật... và các nội dung giáo dục khác cho học sinh nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### **Mức 3:**

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

#### **1.Mô tả hiện trạng:**

##### **1.1. Mức 1:**

- Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường:

+ Hàng năm đều có văn bản trình địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như văn bản tham mưu kế hoạch hoạt động giáo dục, tổ chức tham quan... Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an phường Nghĩa Chánh xây dựng quy chế đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phối hợp với Trung tâm Y tế của phường tuyên truyền về phòng chống phòng chống HIV - AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh,... [H4-4.2-01].

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện phối hợp nhà trường cho phụ huynh đăng ký sử dụng dịch vụ nhận tin nhắn nhằm giúp phụ huynh nhận được thông báo kết quả điểm cũng như thông báo khẩn của nhà trường về hoạt động học tập [H4-4.2-02].

- Huy động và sử dụng các nguồn lực (*vật chất, tinh thần*) hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân đúng quy định, năm học 2018-2019 đã huy động các mạnh thường quân trên 200 triệu đồng để làm sân bóng đá mi ni cho nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ của trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả, đúng quy định quỹ hội CMHS trường cho các hoạt động của học sinh, hỗ trợ kịp thời những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh bị bệnh hiểm nghèo [H4-4.2-03].

##### **1.2. Mức 2**

- Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển:

- Có đầy đủ văn bản công nhận trường đã đạt chuẩn Quốc gia năm 2018, đủ các văn bản tham mưu để Đoàn đánh giá ngoài của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi về công nhận trường THCS Nghĩa Chánh đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1. Công khai hồ sơ xây dựng bê tông hóa sân trường... [H4-4.2-04].

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật và các nội dung giáo dục khác cho học sinh nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Nhà trường phối hợp tổ chức Đoàn, Đội, giáo viên bộ môn lịch sử, Ban đại diện hội cha mẹ học sinh các lớp tổ chức các buổi nói chuyện tuyên truyền về luật giao thông, phòng chống các tệ nạn bạo lực học đường,... Tổ chức dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ tại 86 Nguyễn Du. Viếng hương tại khu chiến tích Sơn Mỹ, thăm khu lưu niệm cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng và nhà thờ anh hùng yêu nước Trương Định cho học sinh. H4-4.2-05]

### **1.3. Mức 3**

- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương:

- Ban đại diện phối hợp, hỗ trợ với nhà trường, giáo viên, hội đoàn thể tổ chức cho học sinh tham quan học hỏi thực tế truyền thống lịch sử địa phương, câu lạc bộ như câu lạc bộ Tiếng Anh, Gita, Thể dục thể thao,...

### **2. Điểm mạnh:**

Ban đại diện CMHS của nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, cơ sở vật chất của nhà trường.

Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp chặt chẽ với nhà trường, các đoàn thể để cùng nhau bàn bạc, giải quyết công việc, tổ chức các hoạt động, thống nhất cách chăm sóc giáo dục học sinh.

### **3. Điểm yếu:**

- Công tác huy động nguồn lực cho giáo dục cần được đẩy mạnh hơn.

- Do diện tích sân chơi, bãi tập chưa đảm bảo nên tổ chức các sự kiện, hoạt động lớn của địa phương chưa được thường xuyên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và cấp ủy Đảng xây dựng, sửa chữa sân chơi bãi tập cho học sinh, xây dựng khu nhà hiệu bộ. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường nhằm xây dựng Trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Phát huy hơn nữa việc xã hội hóa giáo dục, kết hợp giáo dục học sinh giữa ba môi trường: Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### Kết luận về tiêu chuẩn 4

Để các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao, nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, các cá nhân trong và ngoài nhà trường. Nhà trường đã chủ động tham mưu có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với Ban đại diện hội phụ huynh trường, tổ chức đoàn thể ở địa phương, tổ chức xã hội, các mạnh thường quân và cá nhân để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Đặc biệt là mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội luôn là yếu tố tích cực giúp sự nghiệp phát triển nhà trường luôn ổn định, bền vững và phát triển.

#### - Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:

+ Mức 1 đạt: 2/2 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

+ Mức 2 đạt: 2/2 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

+ Mức 3 đạt: 2/2 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

#### - Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

+ Mức 1 không đạt: 0/2 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

+ Mức 2 không đạt: 0/2 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

+ Mức 3 không đạt: 0/2 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

#### - Tự đánh giá tiêu chuẩn: Đạt mức 3

### Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

**Mở đầu:** Thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng “Học đi đôi với hành, nhà

trường gắn liền với xã hội, lí luận gắn liền với thực tiễn”. Hoạt động giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, kết quả giáo dục thể hiện chất lượng giáo dục của nhà trường. Đội ngũ cán bộ giáo viên của trường đã không ngừng nỗ lực, thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và mục tiêu đề ra ở từng năm học. Hoạt động giáo dục của nhà trường luôn thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của ngành; đồng thời triển khai có hiệu quả các nội dung giáo dục trong nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Do đó, hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp cũng được chú trọng. Từ đó kết quả giáo dục của nhà trường đạt được những thành tích đáng kể, kết quả hai mặt giáo dục các năm học đạt chất lượng cao, luôn được duy trì và giữ vững.

## **1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

### **Mức 1:**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

### **Mức 2:**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS.*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phù đạo HS khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

### **Mức 3:**

*Hàng năm rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, HS.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1:**

- Hằng năm, nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng gắn với điều kiện thực tế của đơn vị. Hoạt động dạy học: tổ chức dạy học đúng, đủ nội dung các môn học và các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện đảm bảo

mục tiêu giáo dục. Tất cả các giáo viên đều xây dựng và thực hiện theo kế hoạch giảng dạy theo đúng qui định [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-08].

- Nhà trường thường xuyên chỉ đạo về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học theo yêu cầu đổi mới; đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh [H1-1.8-05]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.6-01].

- Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan và hiệu quả [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05];

### **1.2. Mức 2:**

- Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ báo giảng, dự giờ và qua kiểm tra tình hình học tập của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-08]; [H1-1.8-05]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.6-01].

- Đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.1-06].

### **1.3. Mức 3:**

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của HS [H1- 1.1 -04]; [H1- 1.4- 04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1- 1.9- 06].

## **2. Điểm mạnh:**

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Thực hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Nhà trường tích cực trong việc nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tỉ lệ học sinh khá giỏi và tỉ lệ học sinh lên lớp đạt kế hoạch đề ra.



Tham gia dự thi đầy đủ các kì thi, cuộc thi, hội thi các cấp. Đặc biệt là kết quả thi tuyển sinh vào 10 các trường công lập năm sau cao hơn năm trước, đội tuyển dự thi học sinh giỏi các cấp, IOE, KHKT của trường cũng tăng dần so với những năm học trước.

Hàng năm Ban giám hiệu nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá kết quả của hoạt động dạy học và đề ra các biện pháp, giải pháp để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Chất lượng học tập của học sinh trong những năm qua tăng đều hàng năm.

### 3. Điểm yếu:

Hình thức tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với HS của một vài giáo viên chưa linh hoạt, phong phú, đa dạng.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy. Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo nhà trường cần chỉ đạo giáo viên tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh với các hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng hơn. Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học Stem.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### Kết quả: Đạt mức 3

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

#### Mức 1:

*a) Có kế hoạch cho hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, trong học tập và rèn luyện từ đầu năm học.*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

**Mức 2:** *Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

**Mức 3:** *Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1:**

- Hằng năm, nhà trường, các tổ chuyên môn, GVCN và giáo viên bộ môn đều xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H5-5.2-01].

- Có kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu: các môn thể dục, thể thao, các môn học văn hóa; sáng tạo thanh thiếu niên; KHKT, câu lạc bộ Tiếng Anh;... [H5-5.2-02]

- Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng HSG 02 buổi/tuần cho mỗi môn học ngay từ đầu năm học, tổ chức các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Ghitar, nghiên cứu KHKT và phụ đạo HS yếu - kém theo hình thức dạy theo hướng phân hóa đối tượng trên lớp [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

- Chi hội khuyến học của nhà trường thường xuyên huy động nguồn lực từ phụ huynh, các tổ chức để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến lớp, Tỷ lệ HS ở lại lớp, bỏ học của trường hàng năm tỉ lệ rất thấp [H5-5.2-03].

- Sau mỗi học kỳ BGH nhà trường, các tổ bộ môn đều rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên các học sinh có năng khiếu, giúp đỡ các học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện bằng những phần thưởng hay học bổng để động viên khuyến khích. Qua đó đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch để phù hợp hơn với thực tế nhà trường; đồng thời, rút kinh nghiệm cho những năm học sau [H1- 1.1 - 04].

### **1.2. Mức 2:**

Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức rất nhiều hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Thông qua các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra. Đặc biệt học sinh giỏi, học sinh năng khiếu được bồi dưỡng, huấn luyện để phát triển kỹ năng và thành lập đội tuyển tham gia các hội thi các cấp [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

### **1.3. Mức 3:**

Nhà trường đều tổ chức rất nhiều hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Hàng năm, nhà trường có học sinh tham gia các hội thi văn hoá, thể dục, thể thao, khoa học kỹ thuật đạt thành tích được cấp trên công nhận [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, trong học tập và rèn luyện qua các năm học.

Hàng năm làm tốt công tác rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác phối hợp của nhà trường có hiệu quả. Được chính quyền địa phương, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân luôn quan tâm đến HS có hoàn cảnh khó khăn, có những hoạt động nhằm động viên, khuyến khích kịp thời.

Nhà trường có học sinh đạt giải cao trong các hội thi năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

## **3. Điểm yếu:**

Điều kiện về cơ sở vật chất: Diện tích sân chơi, bãi tập hạn chế, về nhân lực: thiếu giáo viên nhiều số... nên khó khăn trong luyện tập thể thao và bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu; ảnh hưởng các hoạt động ngoại khóa.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục tham mưu các cấp về tăng cường cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập.

- Tiếp tục tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó

khẩn trong học tập và rèn luyện ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục.

### 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tự đánh giá : Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

#### Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**Mức 2:** Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

##### 1.1. Mức 1:

- Nhà trường luôn có kế hoạch thực hiện các nội dung giáo dục chương trình địa phương theo đúng hướng dẫn lồng ghép qua các môn học: Lịch sử, Địa lí, GDCD, Ngữ văn, Nhạc, Họa và các hoạt động ngoại khóa theo hướng dẫn thực hiện chương trình của ngành [H5-5.1-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]

- Trường có tổ chức các buổi học tập ngoại khóa về văn hóa, di tích lịch sử; có các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương (theo qui định kết hợp với điều kiện thực tế của địa phương); đảm bảo tính khách quan và hiệu quả; chất lượng giáo dục địa phương được nâng lên. Nhà trường đã tiến hành dạy học, kiểm tra đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD &ĐT [H5-5.1-05] [H5-5.3-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-02].

- Hằng năm, trường có rà soát, đánh giá, cập nhật số liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H4-4.2-05].

## 1.2. Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, với yêu cầu đổi mới, gắn lí luận với thực tiễn, gắn với hướng nghiệp nghề địa phương. HS có chủ động, sáng tạo hơn trong quá trình học tập [H5-5.1-01]; [H5-5.4-01] [H5-5.4-04].

### 2. Điểm mạnh:

- Trường có đầy đủ tài liệu giáo dục địa phương với yêu cầu nội dung được theo quy định. Thực hiện tổ chức giảng dạy nghiêm túc theo chương trình GDPT 2018 đối với khối 6;7;8.

- Đã thực hiện việc lồng ghép và tích hợp chương trình địa phương vào các bộ môn văn hóa khác trong quá trình giảng dạy của giáo viên đối với khối 9.

- HS tích cực trong học tập; công tác kiểm tra đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung hằng năm của BGH kịp thời.

- Tổ chức thường xuyên cho HS tham quan di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương.

### 3. Điểm yếu:

Chương trình địa phương đối với khối 9 được sắp xếp ở các tiết học cuối mỗi học kỳ ở một số môn nên chất lượng các nội dung giáo dục địa phương đôi khi chưa cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Cải tiến phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương, tăng cường công tác kiểm tra đánh giá của BGH đối với việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục địa phương.

- Có kế hoạch bổ sung tài liệu giảng dạy chương trình địa phương khối 9 và gắn với hướng nghiệp nghề địa phương.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết quả: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1:**

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Mức 2:**

- a) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng****1.1. Mức 1**

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện theo quy định phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01].

- Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, dạy hướng nghiệp theo kế hoạch. Phối hợp với trường Trung cấp nghề dạy nghề hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

- Hiệu trưởng nhà trường có phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện của từng học sinh phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động của nhà trường [H4-4.2-05].

**1.2. Mức 2**

- Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức phong phú theo đặc trưng môn học phù hợp với điều kiện thực tế như: Tham quan, dã ngoại; tham gia Cuộc thi cuộc thi khoa học kỹ thuật, Stem, câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ Thể dục - thể thao, câu lạc bộ Ghitar,.. Tổ chức hướng về nguồn: HS tham gia dọn vệ sinh quét dọn Phù Đieu 68 liệt sĩ vào các ngày lễ 27/7, Tết nguyên đán [H5-5.4-01].

Hoạt động hướng nghiệp: Nhà trường chú trọng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 9 nhằm định hướng nghề nghiệp cho các em trong tương lai [H5-5.4-02].

- Qua các đợt tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nhà trường đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, bổ sung kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho lần tiếp theo đạt hiệu quả hơn [H1– 1.1 –04].

## 2. Điểm mạnh

Kế hoạch tổ chức, nội dung dạy học hướng nghiệp, phân luồng học sinh phù hợp với địa phương.

Nhà trường đã tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương... .

Thường xuyên tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, múa hát sân trường, trò chơi dân gian và sinh hoạt tập thể cho học sinh vào các ngày lễ lớn trong năm;

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có kinh nghiệm trong hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động trải nghiệm.

## 3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất của nhà trường còn chưa đáp ứng được các hoạt động thể dục thể thao.

Còn thiếu kinh phí để tổ chức nhiều các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 3 năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 làm ảnh hưởng nhiều đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm cho HS đặc biệt là thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong những năm tiếp theo. Đặc biệt các hoạt động trải nghiệm cần phải phong phú và đa dạng hơn để thu hút, phát huy tích cực ở HS.

Tăng cường tổ chức nhiều các hoạt động trải nghiệm cho học sinh thông qua huy động sự hỗ trợ của các nguồn lực.

## 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

## **Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

#### **Mức 1:**

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

#### **Mức 2:**

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

**Mức 3:** *Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

- Thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đối với các môn học có lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch bài dạy (giáo án) trong các hoạt động giáo dục thể hiện rõ định hướng hình thành phát triển kỹ năng sống cho học sinh [H5-5.5-01].

Đoàn thanh niên, Đội TNTP, y tế học đường đều xây dựng các kế hoạch ngoại khóa như Giáo dục phòng chống đuối nước; An toàn giao thông; các hoạt động trải nghiệm,... [H5-5.5-02].

- Trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, các buổi ngoại khóa của nhà trường, Đội đã thực hiện giáo dục các kỹ năng sống như: các kỹ năng phòng tránh tai nạn và tham gia giao thông an toàn, kỹ năng phòng tránh đuối nước, kỹ năng phòng tránh bệnh sốt xuất huyết, các bệnh về mắt, giáo dục giới tính,... Quá trình thực hiện rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật đã giúp học sinh có chuyển biến tích cực. Học sinh tự tin tham gia các hoạt động trải nghiệm, không có HS tham gia các tệ nạn xã hội, tỉ lệ học sinh vi phạm an toàn giao thông giảm; không có học sinh đuối nước; tinh thần tương thân tương ái được nâng cao... [H5-5.5-02].



- Thông qua các hoạt động giáo dục (TĐTT, văn nghệ, ngoại khóa,...) HS được rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật nhờ đó kết quả có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh về xếp loại hạnh kiểm tốt, khá chiếm tỉ lệ cao, tỉ lệ hạnh kiểm trung bình giảm theo từng năm học. Lối sống, tác phong của học sinh phù hợp phong tục, tập quán địa phương và phù hợp với lứa tuổi tùy theo hoạt động cụ thể [H5-5.5-03].

## **1.2. Mức 2**

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã hướng dẫn cho học sinh đánh giá kết quả học tập và rèn luyện (theo Thông tư 58 và TT 26, TT22) [H5-5.5-04].

- Học sinh biết vận dụng một phần kiến thức vào thực tiễn vào trong cuộc sống như biết cách phòng chống bệnh sốt xuất huyết, các bệnh về giun, cách phòng bệnh đường hô hấp...

## **1.3. Mức 3:**

Trong 05 năm học qua, trường có học sinh tham gia các Cuộc thi Khoa học kỹ thuật với 4/5 sản phẩm được công nhận [H5-5.5-05].

## **2. Điểm mạnh**

Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống phù hợp điều kiện nhà trường, địa phương. Định hướng cụ thể trong kế hoạch dạy học đối với các môn học có yêu cầu theo qui định.

Chương trình giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, duy trì thường xuyên, có hiệu quả thông qua các giờ học trên lớp, các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường đã chỉ đạo, giám sát, kiểm tra chặt chẽ nên các hoạt động này đều đạt hiệu quả cao.

Học sinh vận dụng tốt các kỹ năng sống vào cuộc sống hằng ngày, tạo cho các em có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ ở mức độ đơn giản và tham gia các hội thi đạt kết quả.

Tỷ lệ học sinh về xếp loại hạnh kiểm tốt, khá chiếm tỉ lệ cao theo từng năm học.

## **3. Điểm yếu**

Các hoạt động trải nghiệm cho HS chưa thật sự phong phú. Giáo dục pháp luật, đạo đức học sinh cần quan tâm hơn. Vấn đề giáo dục, tư vấn về giới tính, về tình yêu, hôn nhân gia đình phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh thực hiện chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch nhiều hoạt động trải nghiệm đồng thời tăng cường phối hợp giữa nhà trường với hội phụ huynh các lớp để HS được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm hơn. Tăng cường giáo dục, tư vấn về giới tính, về tình yêu, hôn nhân gia đình phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh.

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	-	-
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

##### Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

##### Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

##### Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
  - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
  - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1:**

- Kết quả 2 mặt giáo dục là học lực/KQHT và hạnh kiểm/KQRL của học sinh đạt chỉ tiêu đặt ra so với kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01].

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp hàng năm đạt yêu cầu so với kế hoạch đặt ra đầu mỗi năm học của nhà trường [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

- Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn rất chú trọng việc định hướng cho học sinh lựa chọn trường THPT để thi tuyển phù hợp với khả năng của mình. [H5-5.6-04]

### **1.2. Mức 2:**

- Trong 05 năm liên tiếp tỉ lệ xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh toàn trường có chuyển biến tích cực, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi, khá tăng dần qua các năm, tỉ lệ học sinh yếu, kém có xu hướng giảm dần. Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt tăng dần qua các năm, học sinh có hạnh kiểm trung bình giảm [H5-5.6-01]; [H5-5.6-05]; [H5-5.6-06]; [H5-5.6-07].

- Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng tăng, tỉ lệ học sinh thi lại giảm dần trong 05 năm gần đây. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp luôn đạt trên 98% trong 05 năm trở lại đây [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

### **1.3. Mức 3**

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi/Tốt của trường đạt trên 15%. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 35% [H5-5.6-05]; [H5-5.6-06].

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường trung bình khoảng 7% [H5-5.6-07].

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 90% so với tổng số học sinh toàn trường.

- Nhà trường có các giải pháp trong việc hạn chế tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: tỉ lệ học sinh bỏ học không quá 1% và tỉ lệ học sinh lưu ban không quá 1%. [H5-5.6-02]; [H5-5.6-08].

## **2. Điểm mạnh:**

- Các năm học qua, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, hoạt động giáo dục khoa học, có các biện pháp, giải pháp cụ thể, Chú trọng việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; đạt kế hoạch đề ra và có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đạt được kế hoạch đề ra.

- Các hoạt động chuyên môn đều có kế hoạch cụ thể. Đội ngũ CBQL, GV có năng lực chuyên môn. Công tác phụ đạo học sinh yếu, kém được GV quan tâm ngay trong từng tiết dạy.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường, giáo viên với phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả.

## **3. Điểm yếu:**

Kết quả xếp loại hạnh kiểm trung bình vẫn còn nhưng tỉ lệ thấp.

Vẫn còn học sinh lưu ban, học sinh lớp 9 không đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp THCS.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục tăng cường công tác phụ đạo HS yếu. Có nhiều hình thức động viên bằng quà khuyến học, giúp đỡ HS nghèo vượt khó học giỏi, giúp đỡ HS có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

- Thường xuyên quan tâm đến HS và gia đình để hạn chế tình trạng vi phạm nội quy, pháp luật HS và thể hiện sự gần gũi, thân thiện.

#### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	a	<b>Chưa đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Chưa đạt</b>	

#### Kết quả: Đạt Mức 2

##### \* Kết luận về tiêu chuẩn 5:

- Trong những năm học liền kề vừa qua, nhà trường đã thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại các quy định của ngành, nhiệm vụ từng năm học và chương trình giáo dục đảm bảo, đạt hiệu quả cao. Việc thực hiện các quy định về hoạt động chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục đúng qui định, nhà trường có các giải pháp phù hợp để giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục; các hoạt động giáo dục của nhà trường đúng trọng tâm và hiệu quả. Công tác phổ cập giáo dục ở địa phương được giữ vững, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, văn hóa, thể thao với sự tham gia tích cực của học sinh. Đồng thời nhà trường rất chú trọng công tác rèn luyện các kỹ năng theo yêu cầu môn học, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục: học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu của các chỉ số theo chuẩn quy định.

Giải pháp khắc phục tồn tại: Tuy chất lượng giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả nhưng cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu cao trong dạy học. Nhà trường cần làm tốt công tác tham mưu với các cấp để hiện đại cơ sở vật chất và tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường trong những năm tiếp theo.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:

+ Mức 1 đạt: 6/6 tiêu chí, tỷ lệ: 100%

+ Mức 2 đạt: 6/6 tiêu chí, tỷ lệ: 100%

+ Mức 3 đạt: 3/4 tiêu chí, tỷ lệ: 75%

**- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

+ Mức 1 không đạt: 0

+ Mức 2 không đạt: 0

+ Mức 3 không đạt: 01 tiêu chí, tỷ lệ 25%

**- Tự đánh giá tiêu chuẩn: Đạt mức 2**

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

*Tiêu chí 1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường xây dựng được kế hoạch giáo dục trong mỗi năm phù hợp với tình hình thực tế và kinh tế xã hội của địa phương [H1-1.7-04]. Tuy nhiên nội dung kế hoạch chưa được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

### **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục mỗi năm học được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế địa phương góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hội đồng trường cần tham khảo thêm các chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để nâng cao chất lượng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tiễn.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt.**

*Tiêu chí 2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều thực hiện tốt mục giáo dục hàng năm, nhà trường đã tạo điều kiện cho các em vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành tích tốt trong học tập thể hiện qua các Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, công đoàn [H2-2.2-04]. Trong các năm học nhà trường đều xét miễn giảm học phí cho học sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo,... ngoài ra còn hỗ trợ chi phí học tập cho các em có hoàn cảnh nêu trên thông qua hồ sơ quản lý tài chính hàng năm [H1-1.6-06], [H1-1.6-07], [H1-1.6-08].

Tuy nhiên chưa thể đảm bảo 100% học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân vì các yếu tố khách quan.

## **2. Điểm mạnh:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu được nhà trường, quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các em có đủ điều kiện tới trường, những học sinh có năng khiếu được giáo viên kịp thời phát hiện và bồi dưỡng trong quá trình giảng dạy.

## **3. Điểm yếu:**

Cha mẹ học sinh các em có hoàn cảnh khó khăn chưa có nhiều quan tâm chăm lo tạo điều kiện cho các em được chăm sóc học tập tốt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Nhà trường tích cực phối hợp các lực lượng đoàn thể và chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho các em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu thực hiện tốt mục tiêu giáo dục cá nhân.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt.**

*Tiêu chí 3. Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm học qua, trường có học sinh tham gia các Cuộc thi Khoa học kỹ thuật được ban tổ chức công nhận 04/5 sản phẩm [H5-5.5-05].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tích cực thực hiện nhiệm vụ giáo dục phát triển năng lực toàn diện học sinh. Có tổ chức cho học sinh làm quen với việc nghiên cứu khoa học.

### **3. Điểm yếu**

Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa đều các môn học chỉ tập trung ở môn Hóa, Lý, Công nghệ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Ban giám hiệu cần giao chỉ tiêu về cho các tổ chuyên môn hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật, có chế độ khen thưởng kịp thời đối với các giáo viên thực hiện có hiệu quả và tích cực hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

### **5. Tự đánh giá: Đạt.**

*Tiêu chí 4. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 16/2022 [H3-3.6-02].

Tuy nhiên thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại và nguồn tài liệu có tại thư viện chưa phong phú đa dạng để đáp ứng yêu cầu của nhà trường.

#### **2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường hàng năm được bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo. Cơ sở vật chất và hoạt động của thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối internet, có mạng không dây đáp ứng được yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

#### **3. Điểm yếu**

- Chưa có biên chế nhân viên thư viện.
- Thư viện chưa đảm bảo hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, bộ phận thư viện tham mưu với Ban lãnh đạo nhà trường trang bị phần mềm thư viện phục vụ truy cập thông tin cho giáo viên và học sinh, đáp ứng tiêu chuẩn thư viện điện tử trong tình hình mới.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt.**

*Tiêu chí 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**



Trong 05 năm gần đây, tập thể nhà trường rất cố gắng thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, tuy nhiên những mục tiêu đã đặt ra chưa thực hiện được đầy đủ. Cơ sở vật chất không đủ các phòng đa chức năng và phòng học bộ môn Tiếng Anh theo quy định.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, giữ vững thương hiệu, nâng cao được chất lượng giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Rà soát điều chỉnh và xây dựng lại kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với tình hình mới của nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy đảng và UBND thành phố Quảng Ngãi về mục tiêu xây dựng các phòng học chức năng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT vào năm 2024.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt.**

*Tiêu chí 6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm gần đây nhà trường có nhiều cố gắng trong công tác giáo dục, tuy nhiên kết quả chỉ dừng ở mức tập thể LĐTĐ được UBND thành phố khen.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chất lượng và thành tích của nhà trường luôn đạt so với kế hoạch đề ra.

### **3. Điểm yếu**

Chất lượng đầu vào của học sinh còn thấp, tinh thần phấn đấu trong thi đua của số ít GV NV chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 làm tốt công tác tuyên truyền để mọi thành viên thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đề ra.

## **5. Tự đánh giá: Chưa đạt**

### **\* Kết luận:**

- Kế hoạch giáo dục mỗi năm học được nhà trường xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đơn vị. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu được nhà trường, quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ, bồi dưỡng. Trong mỗi năm học, mỗi thầy cô đều cố gắng hướng dẫn cho các em phát huy năng lực tìm tòi nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường gắn liền với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, xây dựng được tầm nhìn chiến lược dài hạn, Tuy nhiên, các nội dung chưa được tham khảo các chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Nhà trường hoàn thành chưa trọn vẹn tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển đã xây dựng.

- Số tiêu chí đạt: 1/6 tiêu chí (Tiêu chí 3)

- Số tiêu chí không đạt: 5/6 tiêu chí.

### Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Việc tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục là điều cần thiết của các trường học nhằm giúp cơ sở giáo dục xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục. Theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi, Phòng GD&ĐT thành phố Quảng Ngãi, trường THCS Nghĩa Chánh tổ chức thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của trường theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở đánh giá hiện trạng của trường kể từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024. Kết quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

Mức đánh giá	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>Số tiêu chí đạt</b>	28/28	100	28/28	100	11/20	55,0	01	16.7
<b>Số tiêu chí không đạt</b>	0/28	0	0/28	0,0	9/20	45,0	05	83.3
<b>Số tiêu chuẩn đạt</b>	05/05	100	05/05	100	0/05	0,0	00	00
<b>Số tiêu chuẩn không đạt</b>	0/05	0,0	05/05	0,0	05/05	100	00	00

#### Mức đánh giá của nhà trường: Đạt mức 2.

Trường THCS Nghĩa Chánh đề nghị Phòng GD&ĐT thành phố Quảng Ngãi trình Sở GD&ĐT, UBND tỉnh Quảng Ngãi đánh giá ngoài để công nhận Trường THCS Nghĩa Chánh đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1./.

*Nghĩa Chánh, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phan Thị Hồng**